TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Ngấn;

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn (chị Nguyễn Thị Thu H) trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ngày 20/12/1999. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp; mặt khác do anh T thường xuyên uống rượu về nhà đánh chửi vợ con, cuộc sống vợ chồng luôn bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên tháng 4 năm 2017 đến nay, chị H đã bỏ nhà đi, anh chị sống

ly thân và không quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thường T, sinh ngày 28/4/2000 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/11/2011. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con nhỏ. Việc cấp dưỡng cho con, chị xin tự giải quyết với anh T. Con lớn hiện đã trưởng thành, vợ chồng không phải nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2018, bị đơn (anh Nguyễn Văn T) trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị H trình bày là đúng thực tế. Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm; trong lúc nóng giận, bức xúc, anh có lời nói làm chị H phật ý, hiểu lầm. Từ tháng 8/2017 đến nay, chị H bỏ đi nên anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Anh T đã nhiều lần tìm chị H về đoàn tụ nhưng không biết chị H ở đâu. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dạy các con. Anh chị có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giao con nhỏ cho anh nuôi dưỡng; con lớn đã trưởng thành, vợ chồng không phải nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, anh xin tự giải quyết với chị H. Anh chị không có tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ; xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H: Xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; giao con Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/11/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau. Con Nguyễn Thường T, sinh ngày 28/4/2000 đã trưởng thành nên anh chị không phải nuôi dưỡng. Anh chị không có tài sản chung nên Toà án không đặt ra để giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Bị đơn (anh Nguyễn Văn T) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T được xác lập từ ngày 20/12/1999, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp; mặt khác do anh T thường xuyên uống rượu rồi chửi mắng vợ con. Từ tháng 4 năm 2017 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các đương sự, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử cho rằng: Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay, điều này cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con là Nguyễn Thường T, sinh ngày 28/4/2000 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/11/2011. Con lớn hiện đã trưởng thành, anh chị không phải nuôi dưỡng. Anh T và chị H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ. Xét thấy, con chung hiện đang được chị H nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo; bản thân chị H có việc làm, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/11/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau nên để anh chị tự giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh chị đều xác nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/11/2011. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 26/9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu số 0011250 ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyệnTiên Lãng;
- UBND xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Chi